

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----***-----

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

HẠT HƯƠNG DƯƠNG CHACHEER HƯƠNG SỮA MUỐI CAO CẤP

TCCS 08/VDN/2025

CÔNG TY CPHH VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3825111 **Fax:** 0251.3825138

Email: d1-hha@vedaninternational.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: TCCS 08/VDN/2025

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3825111

Fax: 0251.3825138

E-mail: dl-hha@vedaninternational.com

Mã số doanh nghiệp: 3600239719

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

1. **Tên sản phẩm:** Hạt Hướng Dương Chacheer Hương Sữa Muối Cao Cấp

2. **Thành phần:** Hạt hướng dương (93,6%), đường, muối (2,1%), hương liệu sữa nhân tạo, chất tạo ngọt nhân tạo (INS: 955, 950).

3. **Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 10 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì**

a) **Quy cách đóng gói (khối lượng tịnh):** 30 g, 100 g và các quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng.

b) **Chất liệu bao bì:** Sản phẩm được đóng gói trong bao bì 19BOPP/12PET/100PE.

5. **Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm**

Nhà sản xuất: QIAQIA FOOD CO., LTD.

Địa chỉ: Lianhua Road, Economic & Technological Development Zone, Hefei 230601, China.

Xuất xứ: Trung Quốc.

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM

Xem mẫu nhãn đính kèm

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam nhập khẩu, kinh doanh sản phẩm “Hạt Hướng Dương Chacheer Hương Sữa Muối Cao Cấp” đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 1.1).



- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 1.8, 3.25).

- Thông tư 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm và Thông tư 17/2023/TT-BYT Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

- Thông tư 50/2016/TT-BYT Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đồng Nai, ngày 30 tháng 08 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Ni Chih Hao



BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ SẢN PHẨM

Công ty Cổ phần Hữu hạn Vedan Việt Nam	Nhóm sản phẩm: Quả, hạt khô	Số: TCCS 08/VDN/2025
	Sản phẩm: HẠT HƯƠNG DƯƠNG CHACHEER HƯƠNG SỮA MUỐI CAO CẤP	Có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 08 năm 2025

1. YÊU CẦU KỸ THUẬT:

1.1. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu : Phù hợp theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố
1	Độ ẩm	%	≤ 5
2	Năng lượng	kcal/100 g	≤ 670
3	Hàm lượng chất đạm	g/100 g	≥ 25
4	Hàm lượng chất béo	g/100 g	≤ 60
5	Hàm lượng Natri	mg/100 g	≤ 950
6	Hàm lượng Carbohydrat (không bao gồm chất xơ)	g/100 g	≥ 3,6
7	Hàm lượng đường tổng số	g/100g	≤ 5

1.2. Các chỉ tiêu vi sinh vật: Phù hợp theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	< 10 ⁴
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	< 10
3	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	< 10
4	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	< 10
5	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	< 10 ²
6	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	< 10 ²

1.3. Hàm lượng kim loại nặng: Phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 1.8, mục 3.25).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Hàm lượng Arsen (As)	mg/kg	1,0
2	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	2,0

1.4. Hàm lượng độc tố vi nấm: Phù hợp theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 1.1).

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Hàm lượng Aflatoxin B ₁	µg/kg	2
2	Hàm lượng Aflatoxin tổng số (B ₁ , B ₂ , G ₁ , G ₂)	µg/kg	4

1.5. Các hóa chất không mong muốn khác:

Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật: Phù hợp theo Thông tư 50/2016/TT-BYT Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm của Bộ Y tế.

2. Thời hạn sử dụng: 10 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng: Xem NSX, HSD trên bao bì sản phẩm.

3. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- **Hướng dẫn sử dụng:** Bóc vỏ ăn liền sau khi mở bao bì.
- **Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp của mặt trời, không được đè nén và không tác động lực mạnh.

4. Thông tin cảnh báo: Sản phẩm chứa sữa và có thể chứa hạt óc chó.

5. Nội dung ghi nhãn:

Nội dung ghi nhãn phù hợp:

- Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;
- Nghị định 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;
- Thông tư 29/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ Y tế hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.

Đồng Nai, ngày 30 tháng 08 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Chí Hào

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

ĐT: 0251.3825111 Fax: 0251.3825138

KẾ HOẠCH GIÁM SÁT ĐỊNH KỲ

Sản phẩm: HẠT HƯỚNG DƯƠNG CHACHEER HƯƠNG SỮA MUỐI CAO CẤP

Các chỉ tiêu giám sát	Định kỳ giám sát	Đơn vị thực hiện
– Độ ẩm – Năng lượng – Hàm lượng chất đạm – Hàm lượng chất béo – Hàm lượng Natri – Hàm lượng Carbohydrat (không bao gồm chất xơ) – Hàm lượng đường tổng số – Tổng số vi sinh vật hiếu khí – <i>Coliforms</i> – <i>Escherichia coli</i> – <i>Clostridium perfringens</i> – <i>Bacillus cereus</i> – Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc – Hàm lượng chì (Pb) – Hàm lượng asen (As) – Hàm lượng Aflatoxin B₁ – Hàm lượng Aflatoxin tổng số (B₁, B₂, G₁, G₂)	1 lần / năm	Phòng kiểm nghiệm được công nhận phù hợp ISO 17025

Đồng Nai, ngày 30 tháng 08 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC


N/Chih Hao

ChaCheer®

Cao cấp

HẠT HƯƠNG DƯƠNG

Hương sữa muối

Hạt mỗi túi té vị đậm mẽ say

Khối lượng tịnh: 30 g



ChaCheer®



HẠT HƯƠNG DƯƠNG CHACHEER HƯƠNG SỮA MUỐI CAO CẤP

Thành phần: Hạt hương dương (93,6%), đường, muối (2,1%), hương liệu sữa nhân tạo, chất tạo ngọt nhân tạo (INS: 955, 950).

Khối lượng tịnh: 30 g

NSX, HSD: Xem trên bao bì.

Hướng dẫn sử dụng: Bóc vỏ ăn lên sau khi mở bao bì.

Hương dân bao quanh: Bao quanh nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, không được để nơi có không tác động lực mạnh.

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm chứa sữa và có thể chứa hạt óc chó.

Nhà sản xuất: QIAQIA FOOD CO., LTD.

Địa chỉ: Lamphua Road, Economic & Technological Development Zone, Hefei 230601, China

Xuất xứ: Trung Quốc

Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Free Hotline: 1800.599.902

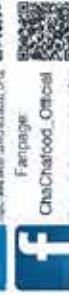
Website: www.vedan.com.vn

TCCS 08/VDN/2025

HOW TO EAT ChaCheer

SUNFLOWER SEEDS

Crack the shell with your teeth, eat the seed and spit the shell



Thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng (có trong 100 g sản phẩm)	
Năng lượng	≤ 670 kcal
Chất đạm	≥ 25 g
Carbohydrat	≥ 3,6 g
Chất béo	≤ 60 g
Natri	≤ 950 mg
Đường tổng số	≤ 5,0 g

ChaCheer®

TRADEMARK OF QIAQIA FOOD CO., LTD.
FOR VIETNAM MARKET ONLY

Product of P.R.C

Do not litter



HÌNH ẢNH PHÒNG TO NHÂN SẢN PHẨM
HẠT HƯƠNG DƯƠNG CHACHEER HƯƠNG SỮA MUỐI CAO CẤP 30 g

HẠT HƯƠNG DƯƠNG CHACHEER HƯƠNG SỮA MUỐI CAO CẤP

Thành phần: Hạt hướng dương (93,6%), đường, muối (2,1%), hương liệu sữa nhân tạo, chất tạo ngọt nhân tạo (INS: 955, 950).

Khối lượng tịnh: 30 g

NSX, HSD: Xem trên bao bì.

Hướng dẫn sử dụng: Bóc vỏ ăn liền sau khi mở bao bì.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, không được để nén và không tác động lực mạnh.

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm chứa sữa và có thể chứa hạt óc chó.

Nhà sản xuất: QIAQIA FOOD CO., LTD.

Địa chỉ: Lianhua Road, Economic & Technological Development Zone, Hefei 230601, China

Xuất xứ: Trung Quốc

Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:
CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Free Hotline: 1800 599 902

Website: www.vedan.com.vn

TCCS 08/VDN/2025

HOW TO EAT **ChaCheer**
SUNFLOWER SEEDS

Crack the shell with your teeth,
eat the seed and spit the shell



Fanpage:

ChaChafood_Official



https://www.twitter.com/ChaChafood_Official



Fanpage:

ChaChafood_Official



<https://www.facebook.com/chaachafoodofficial>



Fanpage:

chachafood_official



https://www.instagram.com/chaachafood_official



Thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng (có trong 100 g sản phẩm)		
Năng lượng	≤	670 kcal
Chất đạm	≥	25 g
Carbohydrat	≥	3,6 g
Chất béo	≤	60 g
Natri	≤	950 mg
Đường tổng số	≤	5,0 g



ChaCheer®

Cao cấp

HẠT HƯƠNG DƯƠNG

Hương sữa muối

Hạt mài tinh tế vị đậm mê say

Khối lượng tịnh: 100 g



ChaCheer®



HẠT HƯƠNG DƯƠNG CHACHEER HƯƠNG SỮA MUỐI CAO CẤP

Thành phần: Hạt hướng dương (83.6%), đường, muối (2.1%), hương liệu sữa nhân tạo, chất tạo ngọt nhân tạo (INS: 955, 950).

Khối lượng tịnh: 100 g

NSX, HSD: Xem trên bao bì.

Hướng dẫn sử dụng: Bóc vỏ ăn liền sau khi mở bao bì.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, không được để nền và không tác động lực mạnh.

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm chứa sữa và có thể chứa hạt óc chó.

Nhà sản xuất: QIAQIA FOOD CO., LTD.

Địa chỉ: Lanhua Road, Economic & Technological Development Zone, Hefei 230601, China

Xuất xứ: Trung Quốc.

Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN (VIỆT NAM)

Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Free Hotline: 1800 599 902

Website: www.vedan.com.vn

TCCS 08/VDN/2025

Thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng

(có trong 100 g sản phẩm)

Năng lượng	≤	670 kcal
Chất đạm	≥	25 g
Carbohydrat	≥	3.6 g
Chất béo	≤	60 g
Natri	≤	950 mg
Đường tổng số	≤	5.0 g

HOW TO EAT ChaCheer SUNFLOWER SEEDS

Crack the shell with your teeth,
eat the seed and spit the shell



Follow us:

ChaCheerfood Official

https://twitter.com/ChaCheerfood



Follow us:

ChaCheerfood Official

https://www.facebook.com/ChaCheerfood



Follow us:

ChaCheerfood official

https://www.instagram.com/ChaCheerfood

ChaCheer®

HAIRBARK OF QIAQIA FOOD CO., LTD.
FOR VIETNAM MARKET ONLY

Product of P.R.C

Do not litter



6 937351 715205



HÌNH ẢNH PHÒNG TO NHÂN SẢN PHẨM
HẠT HƯƠNG DƯƠNG CHACHEER HƯƠNG SỮA MUỐI CAO CẤP 100 g

HẠT HƯƠNG DƯƠNG CHACHEER HƯƠNG SỮA MUỐI CAO CẤP

Thành phần: Hạt hương dương (93,6%), đường, muối (2,1%), hương liệu sữa nhân tạo, chất tạo ngọt nhân tạo (INS: 955, 950).

Khối lượng tịnh: 100 g

NSX, HSD: Xem trên bao bì.

Hướng dẫn sử dụng: Bóc vỏ ăn liền sau khi mở bao bì.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời, không được để nền và không tác động lực mạnh.

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm chứa sữa và có thể chứa hạt óc chó.

Nhà sản xuất: QIAQIA FOOD CO., LTD.

Địa chỉ: Lianhua Road, Economic & Technological Development Zone, Hefei 230601, China

Xuất xứ: Trung Quốc

Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:
CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM

Địa chỉ: Quốc lộ 51, Ấp 1A, Xã Phước Thái, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Free Hotline: 1800 599 902

Website: www.vedan.com.vn

TCCS 08/VDN/2025

HOW TO EAT **ChaCheer**
SUNFLOWER SEEDS

Crack the shell with your teeth,
eat the seed and spit the shell

Thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng (có trong 100 g sản phẩm)			
Năng lượng	≤	670	kcal
Chất đạm	≥	25	g
Carbohydrat	≥	3,6	g
Chất béo	≤	60	g
Natri	≤	950	mg
Đường tổng số	≤	5,0	g



Fanpage:

ChaChafood_Official

https://www.twitter.com/ChaChafood_Official



Fanpage:

ChaChafood_Official

<https://www.facebook.com/chaachafoodofficial/>



Fanpage:

chachafood_official

https://www.instagram.com/chaachafood_official/



KT3-01704BTP5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

05/05/2025
Page 02/04

7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection	Phạm vi đo/ Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Năng lượng/ <i>Calories</i> ^(*) • kcal/100 g	QTTN/KT3 024:2018		-	604 ✓
7.2. Hàm lượng protein, g/100 g <i>Protein content</i>	QTTN/KT3 140:2016 Kjeldahl method		-	29,4 ✓
7.3. Hàm lượng carbohydrate không bao gồm chất xơ, g/100 g <i>Carbohydrate content excluding fibre</i>	AOAC 2020.07		-	4,54 ✓
7.4. Hàm lượng đường tổng số ⁽¹⁾ , g/100 g <i>Total sugar content</i>	QUATEST3 1222:2024		-	4,34 ✓
7.5. Hàm lượng béo, g/100 g <i>Total fat content</i>	QTTN/KT3 139:2016 (Có thủy phân)		-	52,0 ✓
7.6. Hàm lượng natri, mg/100 g <i>Sodium content</i>	QTTN/KT3 293:2021 (Ref: AOAC 969.23)	-		864 ✓
7.7. Độ ẩm tính theo khối lượng, % <i>Moisture content (m/m)</i>	TCVN 8949:2011		-	2,53 ✓
7.8. Hàm lượng chì, mg/kg <i>Lead content</i>	QTTN/KT3 098:2016	3,00x10 ⁻²		Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.9. Hàm lượng asen tổng số, mg/kg <i>Total arsenic content</i>	TCVN 8427:2010	1,00x10 ⁻²		Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.10. Hàm lượng aflatoxin B1, µg/kg <i>Aflatoxin B1 content</i>	TCVN 7596:2007	0,25		Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.11. Hàm lượng aflatoxin tổng số (B1+B2+G1+G2), µg/kg <i>Total aflatoxin (B1+B2+G1+G2) content</i>	TCVN 7596:2007	0,25		Không phát hiện <i>Not detected</i>

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phản bỏ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

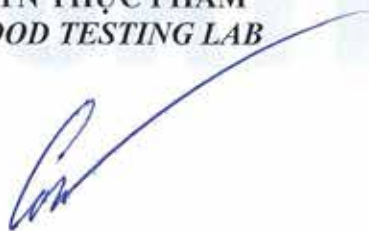
KT3-01704BTP5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

05/05/2025
Page 01/04

1. Tên mẫu
Name of sample : **HẠT HƯỚNG DƯƠNG CHACHEER HƯƠNG SỮA MUỐI CAO CẤP**
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Xem hình trang / *See picture at page 04/04.*
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 24/03/2025
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 25/03/2025 - 02/04/2025
6. Nơi gửi mẫu
Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU HẠN VEDAN VIỆT NAM - VEDAN VIETNAM ENTERPRISE CORP., LTD**
National road 51, Hamlet 1A, Phuoc Thai village, Long Thanh District, Dong Nai Province, Vietnam
7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / *See page 02 & 03/04*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phản ánh chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-01704BTP5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

05/05/2025
 Page 03/04


7. Kết quả thử nghiệm

Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection	Phạm vi đo/ Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.12. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g Total aerobic plate count	ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	-		Nhỏ hơn 10 ⁽²⁾ Less than
7.13. Coliform, CFU/g	ISO 4832:2006	-		Nhỏ hơn 10 ⁽²⁾ Less than
7.14. Escherichia coli, CFU/g	ISO 16649-2:2001	-		Nhỏ hơn 10 ⁽²⁾ Less than
7.15. Clostridium perfringens, CFU/g	TCVN 4991:2005	-		Nhỏ hơn 10 ⁽²⁾ Less than
7.16. Bacillus cereus giả định, CFU/g Presumptive Bacillus cereus	ISO 7932 : 2004 - Amd 1:2020	-		Nhỏ hơn 10 ⁽²⁾ Less than
7.17. Tổng số nấm men và nấm mốc, CFU/g Total yeasts and moulds	ISO 21527-2:2008	-		Nhỏ hơn 10 ⁽²⁾ Less than

Ghi chú/ Note: Hàm lượng protein/ Protein = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ Nitrogen

(1): Hàm lượng đường tổng số (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose + xylose + galactose)

(2): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
 Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
 The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
 The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-01704BTP5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

05/05/2025
Page 04/04



QUATEST 3®

Cor

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phản bổ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*